

300 NGÀY TẬP KẾT, CHUYỂN QUÂN TẠI BÌNH ĐỊNH KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

TS NGUYỄN TRIỀU TIÊN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Định

Ngày nhận:

5-11-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-12-2024

Ngày duyệt đăng:

13-1-2025

Tóm tắt: Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, quân và dân Việt Nam đã buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Genève (21-7-1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Theo quy định của Hiệp định, hai bên có thời gian 300 ngày (22-7-1954 – 17-5-1955) để chuyển quân, tập kết, tiến hành trao trả tù binh, giải quyết các vấn đề sau chiến tranh¹. Bình Định là khu vực tập kết với thời hạn 300 ngày. Bài viết làm rõ chủ trương, sự chỉ đạo của Trung ương Đảng về tập kết, chuyển quân; kết quả và một số bài học kinh nghiệm sau 300 ngày thực hiện tập kết, chuyển quân tại Bình Định.

Từ khóa:

*Tập kết; chuyển quân;
300 ngày; Quy Nhơn;
Bình Định*

LTrong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bình Định là tỉnh tự do của vùng tự do Liên khu V. Theo các điều khoản của Hiệp định Genève, ta sẽ phải giao lại cho đối phương quản lý; chính quyền và quân đội cách mạng tập kết ra miền Bắc. Tỉnh Bình Định là khu vực tập kết 300 ngày và Cảng Quy Nhơn là địa điểm duy nhất để đưa các lực lượng vũ trang, chính trị của Liên khu V ra miền Bắc. Đây là một sự kiện chưa hề có trong lịch sử phong trào cách mạng của Bình Định cũng như các tỉnh tự do khác của Liên khu V.

Để chuẩn bị cho việc chuyển quân tập kết tại Liên khu V, đầu tháng 7-1954, Trung ương Đảng cử đồng chí Nguyễn Duy Trinh vào truyền đạt

Nghị quyết của Bộ Chính trị, cùng Liên khu ủy lãnh đạo công tác thi hành Hiệp định. Ngày 17-7-1954, tại Quy Nhơn, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã gặp Bí thư Trung ương Cục miền Nam Lê Duẩn, thống nhất kế hoạch thi hành Hiệp định tại Nam Trung Bộ. Sau đó, đồng chí Nguyễn Duy Trinh dự Hội nghị Liên khu ủy mở rộng, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa II, trong đó có nhiệm vụ: Biên chế lại và tổ chức lực lượng vũ trang thành các sư đoàn, trung đoàn để biểu dương chiến thắng và chuyển quân theo đúng kế hoạch².

Ngày 18-10-1954, tại thị trấn Đập Đá (An Nhơn), Liên khu ủy V triệu tập Hội nghị, đánh giá tình hình, đề ra những công tác cấp bách

nhằm lãnh đạo quân và dân toàn Liên khu đấu tranh chống lại mọi hành động phá hoại của đối phương, giữ gìn lực lượng cách mạng, củng cố tổ chức, cơ sở, tiến hành chuyển quân tập kết. Liên khu ủy tăng cường đồng chí Mai Dương vào Tỉnh ủy Bình Định; đồng thời tổ chức hai đoàn công tác, do đồng chí Võ Chí Công - Thường vụ Liên khu ủy và đồng chí Huỳnh Lắm - Khu ủy viên về giúp Đảng bộ Bình Định tiến hành các công tác tổ chức tập kết.

Quán triệt nghị quyết của Hội nghị mở rộng Liên khu ủy V (7-1954), đầu tháng 8-1954, Tỉnh ủy Bình Định họp, nhận định tình hình sắp tới sẽ diễn biến vô cùng phức tạp. Địch sẽ tập trung chống phá việc chuyển quân của ta; tấn công chính trị, tư tưởng vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, quân chúng cách mạng; gây rối loạn an ninh, trật tự; theo dõi việc chuẩn bị và bố trí lực lượng của ta; chuẩn bị lực lượng để đánh phủ đầu ta khi chúng tiếp quản. Tình hình kinh tế, đời sống nhân dân khó khăn; một số nơi đang đói do mất mùa; lương thực, thực phẩm và các mặt hàng tiêu dùng rất khan hiếm; giá cả tăng vọt, đồng tín phiếu mất giá, thị trường không kiểm soát được. Cán bộ, đảng viên lo lắng, chưa hiểu đầy đủ âm mưu, thủ đoạn mới của đối phương. Về mặt tổ chức, khó khăn lớn nhất là hơn 3,5 vạn đảng viên, cán bộ đã tham gia kháng chiến sẽ phải đối phó với sự khủng bố, trả thù của địch. Một số ít sẽ đi tập kết ra Bắc, một số khác có thể đi đổi vùng, số còn lại, ít nhất khoảng 2 vạn người, phải bám trụ tại chỗ, đương đầu với địch; do đó, việc sắp xếp lại tổ chức, cách đấu tranh của những người ở lại là vấn đề không đơn giản.

Bên cạnh đó, Hội nghị cũng chỉ ra những thuận lợi rất lớn, đó là lòng tin tuyệt đối của đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; truyền

thống yêu nước của nhân dân Bình Định được hun đúc và nâng cao qua thử thách và rèn luyện trong 9 năm kháng chiến; là việc tranh thủ 300 ngày tự do để thực hiện một số công việc có ích cho nhân dân trước khi ra đi tập kết và để chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho hoạt động sau khi đối phương tiếp quản.

Hội nghị đề ra 4 chủ trương cấp bách trước mắt: *Một là*, mở đợt tuyên truyền, giáo dục sâu rộng cho tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân về các điều khoản của Hiệp định Genève; về tình hình và nhiệm vụ mới, về phương châm, phương pháp đấu tranh, về nội dung Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; làm cho mọi người thông suốt tư tưởng, nhất trí với Đảng, Chính phủ và có những hiểu biết cần thiết về tính pháp lý của Hiệp định, về sách lược đối với các thành viên trong Ủy hội quốc tế để làm cơ sở đấu tranh với địch. *Hai là*, tiếp nhận chu đáo số cán bộ, chiến sĩ và đồng bào bị bắt được trao trả; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo đảm ổn định tình hình trong suốt thời gian chính quyền ta còn quản lý. *Ba là*, khẩn trương giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống của dân để nhân dân thấy chính quyền cách mạng có trách nhiệm với dân đến ngày cuối cùng trước khi ra đi tập kết. *Bốn là*, phân công Tỉnh ủy thành 2 bộ phận chỉ đạo: Một bộ phận chuyên trách điều hành những công việc công khai cho đến khi ra đi tập kết như: giữ gìn an ninh trật tự, chăm lo sản xuất và đời sống nhân dân, sắp xếp cán bộ đi tập kết, quan hệ với Ủy ban quốc tế và bàn giao lãnh thổ cho đối phương; một bộ phận chuyên lo công tác tổ chức bí mật của Đảng, chuẩn bị đội ngũ cán bộ, đảng viên bám trụ lại hoạt động bất hợp pháp với địch.

Cuối tháng 8-1954, Đảng bộ mở đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn cho đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Lời kêu gọi của Chủ

tịch Hồ Chí Minh ngày 22-7-1954, nội dung Hiệp định Genève và Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 5-9-1954. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân đều thấy rõ thắng lợi của ta, thông suốt và nhất trí các chủ trương mới của Đảng đối với miền Nam, nhất là sự cần thiết của việc điều chỉnh khu vực, chuyển quân, tập kết. Trong thời gian này, Khu ủy và Tỉnh ủy thành lập các phái đoàn, tổ chức cuộc họp đặc biệt, gồm thân hào, nhân sĩ, trí thức, chức sắc các tôn giáo và các công thương gia để nói về tình hình và nhiệm vụ sau khi ký Hiệp định, giới thiệu chủ trương, chính sách mới của Đảng, Chính phủ và Mặt trận trước bước ngoặt lịch sử của đất nước; đồng thời giải quyết một số vướng mắc, động viên mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh cho hòa bình và thống nhất Tổ quốc. Nhằm biểu dương lực lượng, phát huy khí thế chiến thắng, ngày 20-9-1954, Đại hội liên hoan mừng thắng lợi do Liên Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V chủ trương, được tổ chức rất lớn tại sân bay cũ ở Hòa Hội (Cát Hanh, Phù Cát). Hàng vạn đồng bào trong tỉnh cùng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, thanh niên xung phong và dân quân du kích tham gia duyệt binh, diễu hành. Các cuộc biểu diễn văn nghệ, triển lãm chiến thắng đã lôi cuốn đông đảo quần chúng đến xem. Đại hội có tác dụng động viên chính trị rất lớn đối với đồng bào, cán bộ trong tỉnh.

Thực hiện quy định về chuyển quân tập kết, ngày 31-8-1954, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị “về việc đón tiếp bộ đội, thương binh, một số cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc”, nêu rõ: Đây là việc cần phải làm thật chu đáo và có kết quả thật tốt, bởi “việc đón tiếp, phân phối công tác, tìm nơi tạm ở và công ăn việc làm cho số người nói trên là rất trọng yếu, có ảnh hưởng và tác dụng chính trị rất lớn không những đối với tinh thần tư tưởng của những người ra ngoài này, mà còn ảnh

hưởng rất lớn đối với tinh thần đồng bào miền Nam ở trong kia”³. Thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng bộ Bình Định được Liên khu V giao nhiệm vụ tiếp nhận và triển khai công tác chuyển quân, tập kết; đón tiếp cán bộ, đảng viên các tỉnh trong khu vực (Quảng Ngãi, Phú Yên); thực hiện việc chuyển quân theo kế hoạch, bàn giao cho đối phương từng thời gian theo sự thỏa thuận của hai bên. Đối với cán bộ xã, thôn, lúc đầu Trung ương chủ trương hạn chế, chỉ cho đi tập kết số đồng chí mà địch biết rõ trong khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 và thi hành chính sách ruộng đất. Nhưng sau các vụ thảm sát ở Phú Yên, Quảng Nam⁴, hàng loạt cán bộ, đảng viên, cốt cán quần chúng ở các tỉnh xin đi tập kết. Trước tình hình đó, Trung ương cho mở rộng diện tập kết đến cán bộ xã, thôn. Số lượng người ra đi rất lớn, gồm toàn bộ lực lượng vũ trang, phần lớn cán bộ, các đội thanh niên xung phong, một số gia đình cán bộ, một số con em cán bộ và học sinh do gia đình gửi ra miền Bắc học tập với điều kiện tự đài thọ chi phí và một số gia đình đồng bào quê ở miền Bắc xin hồi hương. Tất cả số người trên đều tập trung về Bình Định, nhất là ở Quy Nhơn, để chờ lần lượt xuống tàu thủy đi ra miền Bắc. Tỉnh Bình Định có nhiệm vụ sắp xếp, giúp đỡ việc ăn ở, điều trị khi ốm đau và bảo đảm an toàn trong thời gian chờ đợi. Tỉnh ủy Bình Định chỉ định một số cán bộ đặc trách việc xét duyệt, sắp đặt số người đi, các chuyến đi theo yêu cầu công tác và việc bàn giao từng phần quyền quản lý cho đối phương. Toàn tỉnh có 10.700 người đi tập kết và một số gia đình đồng bào hồi hương ra miền Bắc.

Riêng đối với số phạm nhân còn bị giam giữ, Tỉnh ủy chủ trương tổ chức lớp học chính trị riêng, giúp họ hiểu rõ thời cuộc, nắm được nội dung các điều khoản của Hiệp định, động viên họ trở về làm ăn bình thường, tham gia cùng đồng bào đấu tranh cho hòa bình, thống nhất đất nước.

Nhân dịp Quốc khánh 2-9-1954, phần lớn phạm nhân được thả tự do, số còn lại tiếp tục được giáo dục và trao trả cho đối phương trong dịp bàn giao sau cùng, có sự chứng kiến của Ủy ban giám sát quốc tế. Nhiều người đã viết thư tỏ lòng biết ơn Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh hứa sẽ tham gia đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, không làm gì có hại cho cách mạng, cho nhân dân.

Do bàn giao từng bước, từng phần nên vùng ta quản lý ngày càng thu hẹp. Trong quá trình bàn giao, địch tìm mọi cách phá rối vùng ta quản lý nên công tác bảo vệ an ninh trật tự vô cùng căng thẳng. Các phần tử phản động, tay sai trong các đảng phái chính trị cũ, các đối tượng đầu sỏ chống cộng trong các tôn giáo, bất mãn với chế độ, một số địa chủ hận thù giai cấp; các đối tượng lưu manh, côn đồ bị trấn áp trong kháng chiến, những phần tử cơ hội, thoái hóa biến chất trong Đảng đã bị khai trừ,...ngóc đầu dậy, tập trung chĩa mũi nhọn và hàng ngũ Đảng và những người kháng chiến.

Tình hình an ninh trật tự trong tỉnh tuy rất căng thẳng, phức tạp, nhưng căn bản được giữ vững suốt 300 ngày. Đó là nhờ sự kết hợp giữa giáo dục, động viên chính trị với các biện pháp tổ chức, quản lý chặt chẽ do lực lượng công an, bộ đội thực hiện và sự ủng hộ nhiệt tình của quần chúng.

Tập kết các lực lượng vũ trang, chính trị ra Bắc là nội dung chủ yếu của thi hành Hiệp định Genève và là công tác lớn, rất quan trọng của tỉnh Bình Định và Liên khu V. Ta bàn giao cho đối phương theo kế hoạch đã thỏa thuận: Ngày 19-3-1955, bàn giao đến Bắc sông Lại Giang, gồm cả An Lão; ngày 28-4-1955, bàn giao đến Bắc sông La Tinh (Phù Ly); ngày 12-5-1955, bàn giao ở phía Tây đến Đòng Phó, phía Bắc đến Đập Đá; ngày 16-5-1955, bàn giao đợt cuối đến Quy Nhơn, toàn bộ lực lượng ta xuống tàu, hoàn thành việc chuyển quân, tập kết.

Công tác chuyển quân, tập kết các lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân và đấu tranh buộc phía Pháp phải thi hành các điều khoản theo quy định của Hiệp định Genève tại Bình Định, được thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương, chặt chẽ, liên tục của Trung ương Đảng, Chính phủ và được Tỉnh ủy Bình Định thực hiện có kết quả tốt. 300 ngày thực hiện tập kết chuyển quân tại Quy Nhơn, Bình Định rất có ý nghĩa với Đảng bộ và nhân dân Bình Định. Đây không đơn thuần chỉ có tập kết các lực lượng mà còn là thời gian để Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Định tranh thủ chuẩn bị bước vào giai đoạn đấu tranh cách mạng mới. Trong thời gian này, Đảng bộ tỉnh khẩn trương chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, xác định các đối tượng đi tập kết, công tác tổ chức, công tác bảo mật, phòng gian, bố trí lực lượng, cán bộ ở lại, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Đặc biệt, Tỉnh ủy chỉ đạo chuẩn bị lựa chọn, sắp xếp và xây dựng hệ thống cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng từ tỉnh xuống cơ sở; tạo nền tảng vững chắc để hình thành các căn cứ kháng chiến và cơ sở cách mạng, tạo thế đứng vững chắc cho lực lượng kháng chiến giành thắng lợi sau này.

Việc chọn lựa đối tượng tập kết ra miền Bắc nằm trong chủ trương lâu dài của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là đào tạo cán bộ phục vụ công cuộc xây CNXH ở miền Bắc và sự nghiệp cách mạng lâu dài ở miền Nam. Cán bộ, đảng viên, học sinh con em đồng bào Bình Định ra miền Bắc, được đồng bào miền Bắc đối đãi rất tốt, tạo điều kiện đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn cao, sớm trở về phục vụ quê hương.

Bên cạnh hoạt động chuyển quân, tập kết, Trung ương Đảng, Chính phủ, Liên Khu ủy V và Tỉnh ủy Bình Định cũng rất quan tâm ổn định đời sống nhân dân. Năm 1954, thiên tai địch họa dồn dập. Đặc biệt là mất mùa cả 3 vụ, nhiều nơi ở Bình Định bị thiếu đói nghiêm trọng. Toàn

tình có hơn 1,5 vạn người bị đói, 4.148 người đói nặng⁵, nặng nhất là ở Quy Nhơn và các xã vùng ven như: Phước Thuận, Phước Hậu (huyện Tuy Phước). Ở đây, dân mới hồi cư sau đình chiến nên thiếu lương thực, nhà ở, quần áo, chiếu giường, nông, ngư cụ để làm ruộng, đánh bắt cá. Trước tình hình trên, Chính phủ đã đưa vải, gạo từ miền Bắc vào giúp dân, Tỉnh ủy đặt vấn đề cứu đói là một công tác cấp bách, vừa cứu đói, vừa giúp dân khôi phục và đẩy mạnh sản xuất. Chính quyền tỉnh đã cấp hàng trăm tấn gạo và lúa giống, 50 con bò để cày, 3.000 bộ quần áo, 21 triệu bạc cho đồng bào làm nghề biển mua sắm lại thuyền, lưới. Với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, đồng bào nhiều nơi đã đỡ đầu các gia đình liệt sĩ, thương binh neo đơn, giúp đỡ những gia đình thiếu đói. Chính quyền vận động đồng bào tích cực trồng rau, màu ngắn ngày, thâm canh tăng vụ,... Nhờ đó, đến đầu năm 1955, nạn đói đã giảm khá nhiều. Đồng bào miền biển được mùa tôm cá, nên đời sống bớt khó khăn.

Để giúp bà con nông dân thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất, Ủy ban liên tỉnh đã hỗ trợ tiền, thóc và điều động bộ đội giúp dân xây dựng lại một số công trình tiêu và trung thủy nông như: đê Hạn Đề, bờ ngư hàm ở Đông Tuy Phước, đập Lại Giang, kênh Bồng Tân (Nam Hoài Nhơn), đập Bảy Yêng ở Đập Đá, đập Thuận Hạt ở An Nhơn,... Những việc làm trên góp phần khôi phục sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

Bên cạnh đó, chính quyền chủ trương thu hồi bạc tín phiếu bằng cách bán hàng hóa cho dân, đổi tín phiếu bằng bạc Đông Dương và vàng từ miền Bắc chuyển vào. Chính quyền xuất hàng chục triệu bạc Đông Dương, hàng ngàn lạng vàng, nửa triệu mét vải và hàng chục tấn vật tư khác để đổi, bán cho dân, thu lại bạc tín phiếu; chính quyền thu hồi gần hết số tín phiếu đã phát

hành trong kháng chiến; xây dựng nghĩa trang liệt sĩ, xây dựng lại trường Nguyễn Huệ và bệnh viện Quy Nhơn. Kết thúc 300 ngày tập kết, chuyển quân, những việc làm trên giúp cho nhân dân thấy rõ chính quyền cách mạng có trách nhiệm và thủy chung với đồng bào.

270 năm đã trôi qua, việc tổ chức thắng lợi cuộc chuyển quân, tập kết ra Bắc tại Quy Nhơn, Bình Định đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý, đó là:

Một là, Đảng bộ tỉnh Bình Định quán triệt và chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng về thi hành Hiệp định Genève để thực hiện ngừng bắn, đình chỉ chiến sự, hướng tới hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Đảng bộ tỉnh Bình Định nhận định, đánh giá đúng tình hình, âm mưu và thủ đoạn của địch, từ đó đề ra biện pháp đấu tranh phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trong đó, nổi bật là quyết định tổ chức bộ phận công khai, vừa lo các công tác chuyển quân tập kết của tỉnh, vừa nỗ lực vượt bậc để đáp ứng kịp thời những yêu cầu cuộc chuyển quân, tập kết của toàn Liên khu V.

Hai là, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã chủ động, linh hoạt vận dụng các nguyên tắc pháp lý để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giữ vững quyền độc lập, tự do và lợi ích của dân tộc. Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo các địa phương trong tỉnh tổ chức biểu dương lực lượng, huy động hàng vạn đồng bào cùng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích tham gia; tích cực tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, tranh thủ gặp các gia đình, trong đó có các gia đình địa chủ trong các lần đấu tranh đòi giảm tô, đòi chia ruộng đất, những gia đình có thắc mắc trong các cuộc động viên nhân lực, vật lực, các cá nhân là thân hào, nhân sỹ, tộc trưởng, đảng phái thân

Pháp... vận động họ vì lợi ích chung của dân tộc tham gia đấu tranh chống Mỹ - Diệm khi chúng tiếp quản Bình Định.

Ba là, Đảng bộ tỉnh Bình Định chú trọng công tác lãnh đạo đấu tranh giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Trong lúc ta thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Genève, lực lượng phản động địa phương ngóc đầu dậy, cho người lén vào tỉnh Phú Yên móc nối, liên lạc với đối phương. Các đối tượng phục thù giai cấp trong địa chủ, các đối tượng bất mãn và lưu manh không chỉ gây rối, tung tin thất thiệt hù dọa nhân dân mà còn lập các nhóm, ráo riết hoạt động. Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng nhận diện và xử lý hiệu quả các âm mưu và thủ đoạn của địch, nhất là các băng nhóm lưu manh, tổ chức chính trị phản động ở Quy Nhơn, Bình Khê, Phù Cát và các tổ chức “Đảng Cộng hòa”, “Đoàn liên minh chống cộng”, “Nhóm cựu binh sĩ chống cộng” ở huyện Tuy Phước, vùng giáp ranh với thành phố Quy Nhơn.

Bốn là, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã huy động sức mạnh của nhân dân và của cả hệ thống chính trị để tổ chức lực lượng và giải quyết các vấn đề sau chiến tranh. Trong đó, thành công nhất là đã xây dựng được hệ thống tổ chức bí mật từ tỉnh xuống cơ sở làm hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương trong thời kỳ mới. Chú ý xây dựng hệ thống đường dây liên lạc, gồm các hộp thư bí mật, các liên lạc viên từ tỉnh xuống huyện. Động viên các lực lượng đóng góp hàng vạn ngày công để xây dựng một số công trình tiêu và trung thủy nông, vận chuyển gạo và muối lên tiếp tế cho đồng bào miền núi. Tỉnh ủy còn mở lớp huấn luyện cấp tốc cho số cán bộ được bố trí ở lại, học tập phương pháp hoạt động trong vùng địch,... Nhờ đó, các vấn đề khó khăn sau chiến tranh cơ bản được giải quyết.

300 ngày chuyển quân tập kết là sự kiện có ý nghĩa chính trị to lớn không chỉ đối với tỉnh Bình Định mà còn với Khu V và cả nước, đánh dấu một giai đoạn rất oanh liệt, hào hùng trong lịch sử dân tộc Việt Nam, thời kỳ mà hòa bình, thống nhất Tổ quốc, dân tộc Việt Nam là một, Bắc - Trung - Nam sum họp một nhà đã trở thành nguyện vọng thiêng liêng, ý chí không gì lay chuyển được và đã trở thành chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

1. Theo quy định và thực tế tiến hành việc chuyển quân tập kết ở miền Nam có các điểm tập trung là: Miền Tây Nam Bộ, ở Cà Mau: 200 ngày; Miền Trung Nam Bộ, ở Đồng Tháp Mười và Miền Đông Nam Bộ, ở Hàm Tân - Xuyên Mộc: 80 ngày; cả vùng Trung Bộ, ở Quy Nhơn (Bình Định): 300 ngày

2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *300 ngày đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ (22-7-1954 – 17-5-1955)*, Nxb QĐND, H, 2019, tr. 162

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T. 15, tr. 259

4. Tại tỉnh Phú Yên, địch gây ra vụ thảm sát tại Ngân Sơn - Chí Thạnh ngày 7-9-1954, làm 79 người chết và 76 người bị thương ở các xã An Ninh, An Thạch, An Cư, An Định và thị trấn Chí Thạnh (huyện Tuy An). Tại tỉnh Quảng Nam, địch gây ra các vụ tàn sát tại Hà Lam - Chợ Được (Thăng Bình), Chiên Đàn (Tam Kỳ), Cây Cốc (Tiên Phước); nhiều vụ giết người trên sông Thu Bồn, Vu Gia, đập Vĩnh Trinh, Thạch Bàn, Khe Tre, động Hà Sóng (Đại Lộc), biển Tam Hải; thủ tiêu, chôn sống hàng trăm người tại trường học Phước Đức (Quế Sơn), chôn sống hàng chục cán bộ tại cồn Ba Cây, Điện Nam; trong chưa đầy 3 tháng tiếp quản (tháng 8 đến tháng 11-1954), địch đã tra tấn, giết hại hơn 300 cán bộ trong tỉnh

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Định: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định (1945-1954)*, Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định, 2017, tr. 182.